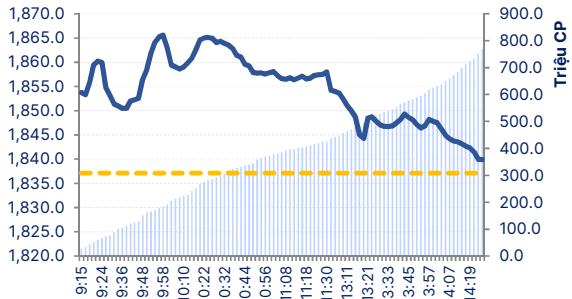


Phiên giao dịch ngày: 21/4/2026

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,833.48	253.27
% Thay đổi Index	↓ -0.20%	↓ -1.58%
KLGD (CP)	875,117,477	68,667,338
GTGD (tỷ đồng)	25,263.73	1,245.32
% Thay đổi GTGD	16.27%	46.77%

Diễn biến VN-INDEX

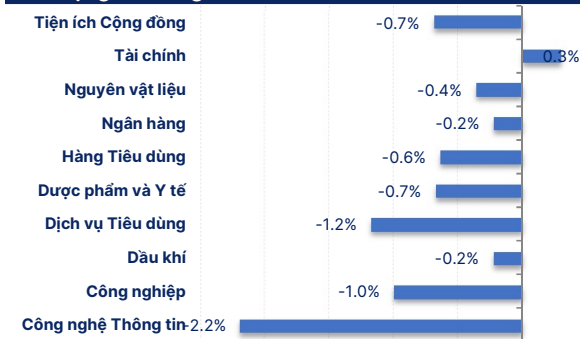


Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FUEVFVND 293.82 tỷ	FPT -171.18 tỷ	SSI -79.85 tỷ	EIB 61.33 tỷ
HPG 290.36 tỷ	VCB -123.83 tỷ	MSN 79.67 tỷ	BID -54.27 tỷ
	MSB -101.82 tỷ	ACB -69.99 tỷ	VIC -51.37 tỷ
		PNJ -61.68 tỷ	VCI -46.53 tỷ
			VJC 41.94 tỷ

GT Bán: -3407.23 **3022.88 : GT Mua**

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên tăng điểm với thanh khoản suy giảm, VNINDEX tạo khoảng trống tăng giá đầu phiên hôm nay, hướng đến vùng giá quanh 1.870 điểm và bắt đầu chịu áp lực bán giá cao. Áp lực bán gia tăng mạnh hơn trong cuối phiên chiều với thanh khoản gia tăng kém tích cực ở nhiều nhóm mã. Kết phiên VNINDEX giảm 3,63 điểm (-0,20%) về mức 1.833,38 điểm, trên hỗ trợ tâm lý 1.800 điểm. Trong khi VN30 giảm nhẹ 1,96 điểm (-0,10%) về mức 2.007,08 điểm, chịu áp lực bán ở vùng giá cao quanh 2.050 điểm.

Độ rộng trên HOSE nghiêng về tiêu cực với 227 mã giảm giá. Áp lực bán gia tăng khá mạnh ở các mã khu công nghệ, chứng khoán, điện, công nghệ, bán lẻ, xây dựng, bất động sản vốn hóa trung bình, nhỏ với thanh khoản gia tăng kém tích cực; 99 mã tăng giá, phục hồi khá tích cực ở các mã vận tải dầu khí, nông nghiệp, phân hóa mạnh trong nhóm ngân hàng và 56 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch tăng 29,2% so với phiên trước. Thể hiện áp lực bán gia tăng khá mạnh ở nhiều nhóm mã, cải thiện khá tích cực ở nhóm dầu khí và khá đột biến ở nhóm thép... Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -384,4 tỉ đồng trên HOSE.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 1.998,0 điểm, tăng 0,01% so với phiên trước. Chênh lệch âm thu hẹp còn -9,08 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch âm từ -7,08 điểm đến -12,58 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch tăng 3,9% so với phiên trước. Cho thấy các vị thế giao dịch đầu cơ tăng trong phiên khi VN30 biến động mạnh. Các trader nghiêng về phòng ngừa rủi ro cho thị trường cơ sở khi chỉ số VN30 đang gặp các vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 vượt vùng kháng cự quanh 1.950 điểm, tiếp tục hướng đến vùng 2.000 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 33.517, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.800 điểm. VNINDEX đã chịu áp lực bán khá mạnh khi gặp vùng kháng cự tương ứng đường xu hướng nổi các vùng giá cao nhất tháng 01/2026 và 02/2026 như đã nhận định và chưa có dự báo vượt qua được trong những báo cáo trước. Hiện tại chỉ số VNINDEX sau giai đoạn phục hồi, tăng điểm từ vùng giá 1.600 điểm trong 04 tuần liên tiếp đang có rủi ro tạo đỉnh ngắn hạn, chịu áp lực điều chỉnh kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1.800 điểm.

Thị trường đã đón nhận thông tin tính đến cuối quý 1/2026, dư nợ cho vay (bao gồm kỳ quỹ và ứng trước tiền bán) tại các công ty chứng khoán ước tính vào khoảng 415.000 tỷ đồng, tăng khoảng 9.000 tỷ so với cuối năm 2025. Trong đó, dư nợ cho vay kỳ quỹ (margin) ước tính khoảng 405.000 tỷ đồng, tăng 13.000 tỷ sau quý 1/2026. Điều này gây áp lực lớn lên thị trường hiện nay, nhất là trong bối cảnh lãi suất cho vay margin có dấu hiệu tăng trở lại. Chúng tôi khá thận trọng với tỉ lệ kỳ quỹ hiện tại và những bất ổn địa chính trị vẫn tiếp diễn. Thị trường vẫn chưa có nhiều cơ hội tăng trưởng tốt. Nhà đầu tư vẫn duy trì tỉ lệ đòn bẩy cao, nên xem xét cơ cấu các mã yếu kém, giảm tỉ trọng đầu cơ ngắn hạn nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	22.10	23-24	29-30	21	10.0	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	15.00	14.5-15.5	20-21	13.5	8.9	6.3%	189.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	151.00	140-145	170-175	139	32.4	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
PAN	32.65	29-30	34-35	27	10.1	0.9%	9.8%	Theo dõi giao dịch
PTB	49.25	48-49	58-60	46	6.8	8.0%	37.8%	Theo dõi giao dịch
BID	40.40	40-41.5	48-50	38	9.5	18.7%	45.4%	Theo dõi giao dịch
MSB	12.45	11.6-12	13.5-14	11	6.9	18.4%	14.5%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Trung	Tang Trung	Tang Trung	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung
Ngắn trung hạn		Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-274.2	86.0	-121.0	-107.1	-107.5	322.3	186.0	-183.6
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VHM VIC	DXP DVP	PHR BRR	BMS HCM	FOX VGI	PVP DCM	AG1 MSH	SIP PHR
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Trung	Tang Trung	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tang Trung	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Money_in	Tích Luy	Am_Tang	Am_Tang	Duong_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		240.7	-277.5	-287.2	-252.8	-285.6	-290.0	196.3	-253.8
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE BIC	PET PSD	HPG SMC	VHC SEA	CTD VLB	VBB LPB	DHB BFC	VJC SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Trung	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tang Trung	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	57
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Trung	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	26
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-112.9	-264.1	260.5	-269.4	-273.7	-239.0	-287.2	52
Tương quan- VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	69	Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Không đổi-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		S4A TDB	NAF PAN	DPP DP3					

MARKET LENS

TIN NỔI BẬT

Ngày 20/4, Bộ Tài chính đã tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 119/2026/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 242/2025/NĐ-CP về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi nước ngoài và định hướng thu hút nguồn vốn này trong giai đoạn 2026–2030.

Bộ Tài chính dự báo sẽ huy động 38,2 tỷ USD vốn ODA trong giai đoạn 2026–2030

Bộ Tài chính cũng giới thiệu Định hướng thu hút, quản lý và sử dụng vốn ODA giai đoạn 2026–2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 441/QĐ-TTg. Theo chiến lược này, việc huy động vốn vay ngoại sẽ được thực hiện với quy mô và cơ cấu hợp lý, ưu tiên bố trí cho các dự án trọng điểm có tác động lan tỏa, đặc biệt là trong hạ tầng kinh tế-xã hội, ứng phó biến đổi khí hậu, chuyển đổi xanh và đổi mới sáng tạo. Bộ Tài chính dự kiến tổng vốn vay ODA và ưu đãi nước ngoài thực hiện trong giai đoạn 2026–2030 đạt khoảng 38,2 tỷ USD. Tuy nhiên, việc giải ngân hiệu quả nguồn lực này vẫn đang đặt ra nhiều thách thức về năng lực tổ chức và phối hợp thực hiện.

Giá dầu thô tăng mạnh trong ngày 20/04 khi Mỹ và Iran tiến sát nguy cơ bùng phát xung đột mới sau các vụ tấn công vào tàu thương mại tại Eo biển Hormuz - tuyến vận tải chiến lược.

Dầu Brent tăng 5% khi Mỹ và Iran tấn công tàu thương mại

Khép phiên ngày 20/04, hợp đồng dầu WTI giao tháng 5 tăng gần 7%, chốt phiên ở mức 89.61 USD/thùng. Dầu Brent giao tháng 6 tăng hơn 5%, lên 95.48 USD/thùng. Hải quân Mỹ ngày 19/04 đã nổ súng vào một tàu container của Iran tại Vịnh Oman, sau đó lực lượng Thủy quân Lục chiến tiếp quản con tàu. Động thái của Mỹ diễn ra sau khi Iran tấn công một tàu chở dầu tại Eo biển Hormuz vào ngày 18/04.

Ngân hàng Nhà nước đã làm việc với các ngân hàng thương mại về khả năng điều chỉnh lại quy định liên quan đến tỷ lệ cho vay trên tổng tiền gửi (LDR), theo đó có thể cho phép đưa một phần tiền gửi Kho bạc Nhà nước trở lại công thức tính LDR, qua đó giảm áp lực thanh khoản cho hệ thống. Có ba hướng nới lỏng đang được cân nhắc.

Ngân hàng Nhà nước xem xét nới lỏng cách tính LDR: Hạ nhiệt thanh khoản và lãi suất

Thứ nhất, xem xét sửa đổi hoặc gia hạn lộ trình tại Thông tư 26. Theo đó, có ý kiến đề xuất cho phép duy trì việc tính một phần tiền gửi Kho bạc Nhà nước (ví dụ duy trì ở mức 20% như năm 2025) thêm một thời gian nữa thay vì cắt bỏ hoàn toàn về 0%. Thứ hai, điều chỉnh kỹ thuật trong công thức tính LDR. Một số ngân hàng thương mại đề nghị NHNN xem xét mở rộng các cấu phần được tính vào "Huy động", ví dụ như các khoản vay dài hạn từ các định chế tài chính quốc tế hoặc các chứng chỉ tiền gửi dài hạn với tỷ lệ cao hơn để giảm áp lực huy động dân cư. Thứ ba, tăng hạn mức LDR: Một vài ý kiến từ phía các ngân hàng cổ phần cho rằng NHNN có thể xem xét nới trần LDR từ 85% lên cao hơn (ví dụ 87-90%) cho những ngân hàng có chỉ số an toàn vốn (CAR) tốt.

Theo thống kê, tính đến cuối quý 1/2026, dư nợ cho vay (bao gồm margin và ứng trước tiền bán) tại các công ty chứng khoán ước tính vào khoảng 415.000 tỷ đồng, tăng khoảng 9.000 tỷ so với cuối năm 2025 trước đó và là mức cao kỷ lục từ trước đến nay.

Dư nợ margin toàn thị trường lập kỷ lục mới, loạt CTCK cho vay cả tỷ USD

Trong đó, dư nợ cho vay ký quỹ (margin) ước tính khoảng 405.000 tỷ đồng, tăng 13.000 tỷ sau quý đầu năm và cũng là con số cao nhất trong lịch sử chứng khoán Việt Nam. Tính đến cuối quý 1, toàn thị trường ghi nhận 15 CTCK có dư nợ cho vay trên 10.000 tỷ đồng, trong đó 5 cái tên là TCBS, SSI, VPBankS, VPS và HSC là những CTCK có dư nợ trên 1 tỷ USD. TCBS tiếp tục là là CTCK có dư nợ cho vay lớn nhất toàn ngành với giá trị gần 45.000 tỷ, tăng nhẹ so với đầu năm.

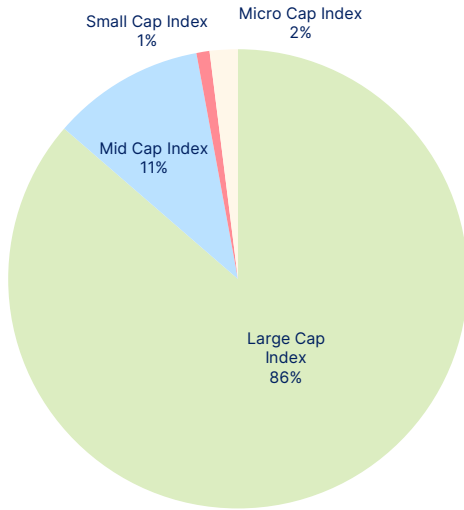
CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) vừa công bố báo cáo tài chính quý 1/2026, ghi nhận lợi nhuận trước thuế 280 tỷ đồng. Dư nợ cho vay tiếp tục tăng trưởng kỷ lục, đạt 10.500 tỷ đồng, tăng 126% so với cùng kỳ năm trước.

Quý 1/2026, tổng tài sản SHS tăng 47%, doanh số môi giới tăng 86% so với cùng kỳ

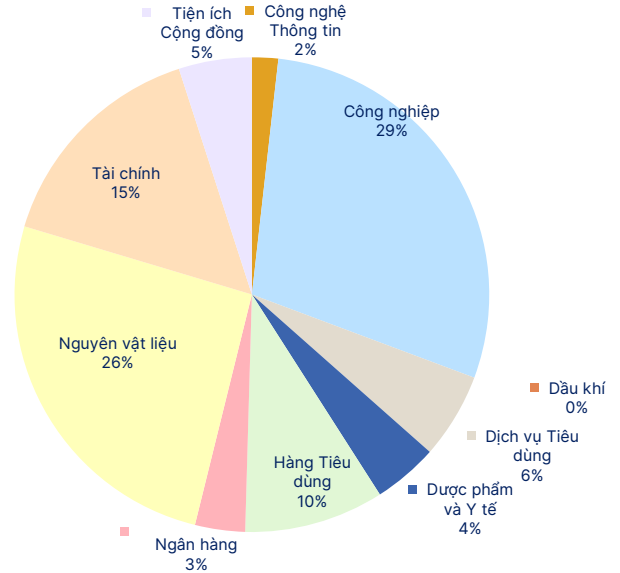
Trong quý 1, doanh số môi giới của SHS đạt gần 97 tỷ đồng, tăng 86% so với cùng kỳ. Tại thời điểm 31/03/2026, dư nợ cho vay của SHS khoảng 10.502 tỷ đồng, tăng mạnh 126% so với quý 1/2025, mức cao kỷ lục trong lịch sử hoạt động của SHS. Tổng tài sản của SHS đạt 22.367 tỷ đồng, tăng 47% so với cùng kỳ. Kết quả kinh doanh quý 1/2026 phản ánh xu hướng tăng trưởng ổn định và bền vững của SHS, phù hợp với định hướng phát triển các mảng cốt lõi như dịch vụ tài chính, quản lý tài sản và ngân hàng đầu tư.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,471,852	7.4%	1,468	130.1	9.8
VHM	595,985	17.8%	10,200	14.2	2.4
VCB	502,176	16.7%	4,210	14.3	2.2
BID	295,207	18.8%	4,259	9.5	1.6
CTG	272,620	21.1%	4,455	7.9	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	100,140,634	12.6%	2,013	14.1	1.7
NVL	49,240,070	3.3%	884	19.4	0.6
SHB	49,046,288	19.0%	2,591	5.9	1.0
VIX	38,636,702	25.6%	3,245	5.4	2.0
HCM	33,251,453	9.4%	1,453	19.2	2.1

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VVS	↑ 7.0%	63.9%	14,919	9.0	4.4
PJT	↑ 6.9%	6.8%	891	9.2	0.6
VPG	↑ 6.9%	-46.6%	(6,863)	-	0.3
MDG	↑ 6.8%	28.4%	4,172	8.9	2.3
PVP	↑ 6.7%	10.5%	1,914	8.2	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	↓ -6.3%	8.4%	795	4.4	0.4
C47	↓ -6.0%	11.2%	1,438	6.8	0.7
NVT	↓ -5.5%	3.2%	194	41.3	1.3
PMG	↓ -5.5%	3.1%	455	16.1	0.5
STG	↓ -5.2%	11.5%	2,988	12.8	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	10,000,392	12.6%	2,013	14.1	1.7
UEFVNI	7,742,550	N/A	N/A	N/A	N/A
EIB	2,660,800	4.4%	610	36.9	1.6
HCM	1,208,500	9.4%	1,453	19.2	2.1
POW	1,075,202	6.8%	851	15.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
MSB	(8,130,952)	14.2%	1,804	6.9	0.9
ACB	(2,929,300)	17.6%	3,042	7.9	1.3
SSI	(2,790,016)	13.9%	1,952	14.8	1.9
FPT	(2,256,662)	23.6%	5,515	13.9	3.0
VCB	(2,063,274)	16.7%	4,210	14.3	2.2

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tấn Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn